

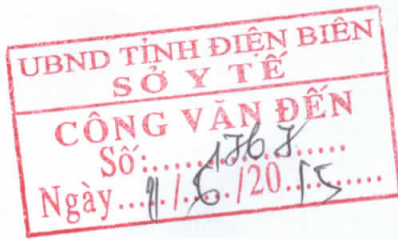
Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 09 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ điều trị nghiện các chất
dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN



Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone năm 2014-2015;

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về đẩy mạnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 500/TTr-SYT ngày 29/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá (đồng)	Ghi chú
I Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)				
1	Dịch vụ khám ban đầu	Đồng/lần khám/người	21.000	- Không bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài. - Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị.
2	Dịch vụ khám khởi liệu điều trị	Đồng/lần khám/người	14.000	- Không bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài. - Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị.
3	Dịch vụ khám định kỳ	Đồng/lần khám/người	10.000	- Không bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài. - Tổ chức khám 01 lần/01 tháng hoặc theo yêu cầu.
II Cấp phát thuốc (không bao gồm tiền thuốc)				
4	Dịch vụ cấp phát thuốc tại cơ sở điều trị thay thế	Đồng/lần/người/ngày	10.000	Đã bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài
5	Dịch vụ cấp phát thuốc tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	Đồng/lần/người/ngày	10.000	Đã bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài
III Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)				
6	Dịch vụ tư vấn cá nhân	Đồng/lần/người	10.000	- Đã có giá tiền lương thuê nhân công ngoài. - Không quá 14 lần/năm thứ nhất và không quá 04 lần/năm thứ hai. - Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân.
7	Dịch vụ tư vấn nhóm	Đồng/lần/người	5.000	- Đã bao gồm giá tiền lương thuê nhân công ngoài. - Không quá 06 lần/năm thứ nhất và 04 lần/năm thứ hai).

Đối với các cơ sở điều trị mà các khoản chi phí trong đơn giá dịch vụ nêu trên đã được ngân sách nhà nước đảm bảo thì không được tính các chi phí này vào giá dịch vụ tại cơ sở điều trị.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện niêm yết công khai giá các dịch vụ trên tại cơ sở; thực hiện các quy định về dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đúng các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy;
- TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, CV các khối

(b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Tiến